

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Đồ án Quy hoạch chung đô thị mới Lìa,
huyện Hướng Hóa đến năm 2045**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2016 của Tỉnh ủy Quảng Trị về việc phát triển đô thị tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 - 2021, định hướng đến năm 2025; Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030, UBND tỉnh đã giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành, địa phương liên quan tổ chức lập Quy hoạch chung đô thị mới Lìa, huyện Hướng Hóa đến năm 2045.

Trên cơ sở đề nghị của Sở Xây dựng và kết quả tổng hợp ý kiến của các Sở, Ban ngành, địa phương liên quan; thực hiện theo đúng các quy định tại Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 và Luật Xây dựng năm 2014, UBND tỉnh báo cáo và kính trình HĐND tỉnh thông qua đồ án Quy hoạch chung đô thị mới Lìa, huyện Hướng Hóa đến năm 2045, với nội dung như sau:

1. Sự cần thiết ban hành

Nhằm triển khai cụ thể hóa Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2016 của Tỉnh ủy về phát triển đô thị tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 -2021, định hướng đến năm 2025.

2. Quá trình thực hiện

Trên cơ sở phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2030; UBND tỉnh đã giao Sở Xây dựng tổ chức lập đồ án Quy hoạch chung đô thị mới Lìa, huyện Hướng Hóa đến năm 2045.

Quy hoạch chung đô thị mới Lìa, huyện Hướng Hóa đã được lấy ý kiến tham gia của các Sở, ngành và địa phương, lấy ý kiến công đồng dân cư và đã tổ chức hội đồng thẩm định đồ án, đến nay đã được hoàn thiện trình HĐND tỉnh.

3. Nội dung chính của đồ án

3.1 - Tên đồ án quy hoạch: Quy hoạch chung đô thị mới Lìa, huyện Hướng Hóa đến năm 2045.

3.2 - Vị trí và ranh giới, quy mô lập quy hoạch

- Phạm vi và ranh giới: Là toàn bộ xã Lìa, huyện Hướng Hóa, có ranh giới như sau:

- + Phía Bắc: Giáp xã Hướng Lộc.
- + Phía Nam: Giáp xã Xy và xã Thanh;
- + Phía Đông: Giáp xã A Dơi;
- + Phía Tây: Giáp xã Thanh;
- Quy mô diện tích: 2.836 ha.

3.3 - Mục tiêu, tính chất

a. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2016 của Tỉnh ủy về phát triển đô thị tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 - 2021, định hướng đến năm 2025.

- Xây dựng phát triển đô thị đạt tiêu chí đô thị loại V trước năm 2045, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu; hình thành trung tâm chuyên ngành về kinh tế, văn hóa, du lịch, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội vùng phía Nam huyện Hướng Hóa;

- Là cơ sở cho việc lập chương trình phát triển đô thị, quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư xây dựng.

b. Tính chất:

Là đô thị tổng hợp trực thuộc huyện Hướng Hóa, là đô thị loại V; phát triển về thương mại dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ du lịch, năng lượng tái tạo; có vị trí quan trọng về quốc phòng và an ninh biên giới.

3.4 - Một số chỉ tiêu cơ bản

- Chỉ tiêu sử dụng đất: Đất dân dụng bình quân toàn đô thị từ $70 \div 100$ m²/người; Đất đơn vị ở bình quân toàn đô thị từ $45 \div 55$ m²/người; Đất cây xanh đô thị từ $4 \div 7$ m²/người;

- Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội áp dụng theo tiêu chí đô thị loại V.

3.5 - Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích tự nhiên là 2.836 ha. Định hướng quy hoạch sử dụng đất đến năm 2045 như sau:

- Đất xây dựng đô thị đến năm 2045 khoảng 762,78 ha, chiếm khoảng 26,9% tổng diện tích đất tự nhiên, gồm:

+ Đất dân dụng là 181,06 ha, chỉ tiêu khoảng 99,56 m²/người, chiếm khoảng 6,38% tổng diện tích đất tự nhiên, gồm: Đất các đơn vị ở; đất CTCC cấp đô thị; đất cây xanh cấp đô thị; đất giao thông cấp đô thị.

+ Đất ngoài dân dụng là 581,72 ha, chiếm khoảng 20,51% tổng diện tích đất tự nhiên, gồm: Đất cây xanh chuyên đề; đất du lịch; đất thương mại - dịch vụ ngoài đô thị; đất cơ quan bên ngoài và trung tâm chuyên ngành; đất y tế; đất giao thông đối ngoại; đất an ninh - quốc phòng; đất tôn giáo - tín ngưỡng, di tích; đất nghĩa trang, nghĩa địa; đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật; đất dự trữ phát triển; đất công nghiệp; đất hỗn hợp.

- Đất khác là 2.073,22 ha chiếm 73,1% tổng diện tích tự nhiên, gồm: Đất sản xuất nông nghiệp, đất lâm nghiệp; đất vườn gắn với đất ở; đất sông, suối, mặt nước, thủy sản.

3.6 - Định hướng phát triển không gian đô thị

a. Hướng phát triển đô thị:

- Phát triển đô thị theo hướng thương mại dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, năng lượng tái tạo, nông nghiệp công nghệ cao, cụ thể như sau:

+ Về thương mại dịch vụ: Phát triển đô thị Lìa trở thành trung tâm đầu mối về thương mại dịch vụ của khu vực phía Nam huyện Hướng Hóa; xây dựng chợ đầu mối là nơi cung cấp, thu mua hàng hóa của khu vực vùng Lìa; hình thành trung tâm thương mại giao thương hàng hóa giữa vùng biên giới Trung Lào với tỉnh Quảng Trị qua Cửa khẩu phụ Thanh - Denvilay.

+ Về dịch vụ du lịch: Phát triển du lịch nghỉ dưỡng và các dịch vụ trên cơ sở khai thác không gian cảnh quan tự nhiên của hồ Lìa; Phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng gắn với nét văn hóa dân tộc (PaKô, Vân Kiều,..) và cảnh quan thiên nhiên của khu vực; phát triển các trang trại trồng hoa du lịch.

+ Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Phát triển sản xuất chế biến nông, lâm sản nhằm khai thác lợi thế của vùng phía Nam của huyện Hướng Hóa, như cao su, hồ tiêu, tinh bột sắn, cà phê, các sản phẩm từ gỗ,...; xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp tập trung; khuyến khích cơ sở sản xuất các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu có chất lượng, có giá trị sử dụng cao, đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

+ Về năng lượng tái tạo: Đô thị Lìa nằm ở phía Tây của tỉnh Quảng Trị có điều kiện tự nhiên và vị trí thuận lợi để phát triển năng lượng điện gió, điện mặt trời.

+ Về nông - lâm nghiệp: Nâng cao chất lượng sản xuất lúa nước nhằm đảm bảo an ninh lương thực; phát triển mô hình trồng cây ăn quả (nhãn, vải, xoài,

chuối,...); trồng các loại cây công nghiệp (cao su, hồ tiêu, cà phê, cây sắn...); Tập trung chuyển đổi diện tích đất bạc màu kém hiệu quả sang trồng rừng sản xuất và bảo vệ diện tích rừng hiện có.

- Phát triển đô thị Lìa trở thành trung tâm, đầu mối giao lưu biên giới Việt - Lào của khu vực phía Nam của huyện Hướng Hóa, là động lực phát triển của các xã vùng Lìa; phát triển hệ thống giao thông đối ngoại kết nối với Quốc lộ 9, đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, thị trấn Khe Sanh, và các xã ở phía Nam của huyện Hướng Hóa.

b. Phân khu chức năng đô thị:

- Phân khu 1: Khu dân cư hiện hữu, chủ yếu tập trung trên tuyến đường Tỉnh lộ 586, các trục đường liên xã; Là khu vực cải tạo chỉnh trang đô thị theo tiêu chí đô thị loại V, đảm bảo phù hợp với phong tục tập quán, văn hóa địa phương, tạo được nét đặc trưng của đô thị miền núi.

- Phân khu 2: Khu trung tâm đô thị, bố trí tại thôn A Quan với diện tích khoảng 180 ha, hình thành trung tâm hành chính, văn hóa, y tế, giáo dục, khu dân cư mới đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại.

- Phân khu 3: Khu dịch vụ hỗn hợp, bố trí tại thôn A MôR với diện tích 28,5 ha, hình thành trung tâm thương mại, kho bãi,... là nơi giao thương hàng hóa qua khẩu phụ Thanh - Denvilay.

- Phân khu 4: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, bố trí ở thôn Kỳ Tăng với diện tích 33,3 ha; Xây dựng cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tập trung, phát triển sản xuất chế biến nông, lâm sản.

- Phân khu 5: Khu vực hồ Lìa với diện tích khoảng 195 ha, bảo vệ nguồn nước, cảnh quan tự nhiên, phát triển du lịch nghỉ dưỡng, các dịch vụ khác phục vụ nhu cầu khách du lịch và dân cư đô thị.

- Phân khu 6: Khu vực phát triển nông nghiệp, chủ yếu nằm ở phía Bắc của đường Tỉnh Lộ 586, là khu vực phát triển nông - lâm nghiệp, kết hợp phát triển các dự án năng lượng tái tạo như điện gió, điện mặt trời.

- Phân khu 7: Khu vực dự trữ phát triển, bố trí ở phía Tây Nam của đô thị, thuộc thôn A MôR, A Quan.

c. Định hướng phát triển các công trình dịch vụ - công cộng:

- Trung tâm hành chính: Nâng cấp cải tạo trụ sở xã hiện trạng nằm trên tuyến Tỉnh lộ 586 thuộc thôn Tăng Cô Hang; định hướng sau năm 2030, hình thành trung tâm hành chính mới nằm trên trục chính đô thị (32,0m) tại trung tâm đô thị mới thuộc thôn A Quan.

- Thương mại dịch vụ: Xây dựng mới chợ Lìa nằm trên tuyến Tỉnh lộ 586, thuộc thôn A Xói Hang; định hướng sau năm 2030, hình thành trung tâm thương mại, dịch vụ trên tuyến Tỉnh lộ 586, trục trung tâm đô thị mới.

- Văn hóa, thể dục thể thao: Nâng cấp, cải tạo, xây mới các nhà văn hóa, sân chơi thể dục thể thao; định hướng sau năm 2030, hình thành trung tâm văn hóa, trung tâm thể dục thể thao tại trung tâm đô thị mới thuộc thôn A Quan.

- Y tế: Nâng cấp, cải tạo trạm y tế hiện có đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân; định hướng sau năm 2030, xây dựng bệnh viện đa khoa khu vực tại trung tâm đô thị mới thuộc thôn A Quan.

- Giáo dục: Nâng cấp, cải tạo, mở rộng các trường trung học cơ sở, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia; định hướng sau năm 2030, xây dựng trường trung học phổ thông, trung tâm nghiên cứu đào tạo nghề tại trung tâm đô thị mới tại thôn A Quan.

- Đơn vị ở: Định hướng hình thành 03 đơn vị ở đô thị, gồm: Đơn vị ở 1, gồm các thôn A Xóc Lìa, Tăng Cô Hang, A Xói Hang, A Xau, Kỳ Nơi; Đơn vị ở 2, gồm các thôn A Rông, Kỳ Tăng, A Máy, A MôR; Đơn vị ở 3 là Khu trung tâm đô thị mới tại A Quan.

3.7 - Thiết kế đô thị

a) Phân vùng cảnh quan:

- Khu vực rừng núi: là khu vực sản xuất nông - lâm nghiệp có địa hình đồi núi nằm ở phía Bắc của đô thị; khu vực bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường; phát triển mô hình trồng cây ăn quả, cây công nghiệp, phục hồi rừng sản xuất; phát triển các dự án năng lượng tái tạo như điện gió, điện mặt trời.

- Khu vực dân cư: Định hướng cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư nông thôn đảm bảo theo tiêu chí đô thị loại V, phù hợp với khí hậu, phong tục, tập quán và gìn giữ bản sắc kiến trúc của địa phương; Hình thành các khu dân cư mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

- Khu vực bảo tồn: Khoanh vùng, bảo vệ các di tích lịch sử trên địa bàn, gồm Núi Cô Ka Lưi, Nguồn Ba Lãng, Đồi A Ho, khe Cu Đông.

b) Tổ chức không gian:

- Cửa ngõ đô thị có 05 vị trí, gồm: Cửa ngõ số 1 nằm trên đường Tỉnh lộ 586 thuộc thôn A Xóc Lìa (khe Ra Tiêng); Cửa ngõ số 2 nằm trên tuyến đường đi trung tâm xã Xy (thôn Lìa cũ); Cửa ngõ số 3 nằm trên đường Tỉnh lộ 586 thuộc thôn A Rông đi xã Thanh; Cửa ngõ số 4 nằm trên tuyến đường đi xã Thanh thuộc thôn A Quan; Cửa ngõ số 5 nằm trên tuyến đường đi xã Thanh thuộc thôn A MôR.

- Trục chính đô thị: Trục Tỉnh lộ 586; Tuyến trục chính đô thị 32,0m đi qua trung tâm đô thị mới nối thôn A Xói Hang - A Quan - A MôR; Tuyến trục chính đô thị 26,0m từ thôn Kỳ Tăng đi xã Thanh; Tuyến trục chính đô thị 20,5m nối từ thôn A Máy - A Quan; Tuyến trục chính đô thị 20,5m nối từ thôn A Sóc Lìa đi xã Xy.

- Điểm nhân đô thị: Hồ Lìa; các công trình dịch vụ - công cộng đô thị; khu vực quảng trường đô thị, quảng trường cây xanh; kiến trúc nhà Pacô, Vân Kiều; các nút giao thông trục chính đô thị.

- Không gian mở: Khu vực hồ Lìa; hồ thủy lợi A Sóc Lìa; hành lang cây xanh dọc các khe suối K Đắp, A Rông, Ra Loang, Ra Poang, Ra Tiêng, Sê Rôn; Quảng trường trung tâm đô thị; Công viên cây xanh đô thị Lìa.

- Cây xanh đô thị: Xây dựng khu công viên trung tâm đô thị tại thôn A Quan; Công viên cây xanh đô thị hồ Lìa;

- Mặt nước: Bảo tồn, khai thác, phát huy cảnh quan mặt nước tự nhiên và bảo vệ môi trường sinh thái hồ Lìa, hồ thủy lợi A Sóc Lìa; các khe suối K Đắp, A Rông, Ra Loang, Ra Poang, Ra Tiêng, Sê Rôn.

3.8 - Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Hệ thống giao thông:

- Giao thông đối ngoại: Đường Tỉnh lộ 586 có mặt cắt lộ giới là 27,5m; đường kết nối phía Tây Nam với đường biên giới cửa khẩu Thanh - xã Xy có mặt cắt lộ giới là 26,0m; khu vực còn lại có mặt cắt lộ giới là 20,5m.

- Giao thông đối nội: Đường trục chính đô thị có mặt cắt lộ giới là 32,0m và 26,0m; đường chính đô thị có mặt cắt lộ giới 20,5m; đường liên khu vực và đường chính khu vực có mặt cắt lộ giới 17,5m và 15,5m. Đường nội khu có mặt cắt lộ giới 13,5m.

- Bến bãi đỗ xe: Xây dựng 01 bến xe khách trên trục đường ĐT 586; Xây dựng 02 bãi đỗ xe, gồm: Bãi đỗ xe số 1 nằm khu vực trung tâm hành chính mới thuộc thôn A Quan; Bãi đỗ xe số 2 nằm khu vực trung tâm thể dục thể thao thuộc thôn A Quan.

b) Cao độ nền:

- Cao độ nền khống chế theo tính toán chu kỳ lặp lại mực nước ngập đối với khu ở, khu công nghiệp - kho tàng và khu trung tâm, thể dục thể thao là 10 năm; Cao độ nền khống chế theo tính toán chu kỳ lặp lại mực nước ngập đối với khu cây xanh cách ly là 02 năm.

- Cao độ nền: Khu vực trung tâm đô thị, khu dân cư tập trung là $H_{xd} \geq +230,0m$; Khu vực công nghiệp là $H_{xd} \geq +252,0m$; Khu vực cây xanh, công viên là $H_{xd} \geq +236,0m$.

c) Cấp điện:

- Nguồn điện: Lấy từ xuất tuyến XT 472TC.KSA Khe Sanh cấp dọc theo đường Tỉnh lộ 586.

- Tổng nhu cầu cấp điện đến năm 2045 là 21.524 KVA.

- Lưới điện trung thế (22kV): Xây dựng mới tuyến đường dây 22kV với chiều dài khoảng 9.300m.

- Trạm hạ thế: Cải tạo nâng công suất các trạm hạ thế 22/0,4kV hiện có cho phù hợp với nhu cầu phụ tải. Bổ sung xây dựng mới các trạm hạ thế 22/0,4kV cho các khu vực phát triển phụ tải mới. Sử dụng hình thức trạm hạ thế kiểu Kios hoặc trạm một cột cho khu vực trung tâm và các khu phát triển đô thị mới.

d) Điện chiếu sáng:

- Cải tạo, nâng cấp, phát triển tất cả các loại hình chiếu sáng theo hướng sử dụng thiết bị có hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng, gồm: Chiếu sáng không gian công cộng; chiếu sáng mặt ngoài công trình; chiếu sáng quảng cáo, trang trí và chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội; chiếu sáng trong khuôn viên công trình do các tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý và sử dụng.

- Tuyến điện chiếu sáng đi ngầm dùng đèn LED 100 - 200W gắn trên cột thép tròn còn cao 8,0m kết hợp với cần đèn cao 2,0m. Hệ thống dùng cáp ngầm 0,4KV luồn trong ống nhựa xoắn chịu lực, ống thép đặt cách mặt đất 0,7m. Cột đèn chiếu sáng đặt cách bó vỉa 0,5 - 0,7m.

- Tủ điện điều khiển đóng cắt các tuyến điện chiếu sáng được treo và đấu nối tại cột đường dây cấp điện.

e) Cấp nước:

- Nguồn nước: Giai đoạn đến năm 2030, sử dụng nước từ Trạm cấp nước Lìa (thuộc dự án CRIEM), công suất hiện tại 1.800 m³/ngày.đêm, nguồn cấp nước tại hồ Lìa; định hướng sau 2030, bổ sung nguồn nước từ sông Sê Pôn công suất thiết kế 3.200 m³/ngày.đêm.

- Tổng nhu cầu sử dụng nước: Nhu cầu sử dụng nước đến năm 2030 là 1.400 m³/ngày đêm, đến năm 2045 là 3.200 m³/ngày đêm.

- Mạng lưới đường ống cấp nước: Mạng lưới đường ống bố trí dạng vòng, cắt kết hợp thuận tiện cho việc phân phối nước đến các điểm tiêu thụ, đường ống sử dụng ống nhựa HDPE có đường kính từ D160/150, D110/100.

- Cấp nước chữa cháy: Sử dụng nguồn nước sinh hoạt kết hợp với nguồn nước mặt (sông, hồ,...). Hạng cứu hỏa được bố trí trên các tuyến ống Φ110mm trở lên, đồng thời phải tuân theo quy phạm phòng cháy chữa cháy. Xây dựng các điểm cấp nước mặt (hố ga thu nước mặt) phục vụ cho chữa cháy.

f) Thoát nước mưa:

- Lưu vực thoát nước: Toàn đô thị được chia làm 02 lưu vực chính thu nước riêng biệt.

+ Lưu vực 1 (suối K Đắp và A Rông): Có diện tích lưu vực khoảng 1.477 ha. Bao gồm khu vực phía Bắc và Nam đường Tỉnh lộ 586. Hướng thoát nước chính về hướng Nam rồi chảy ra sông Sê Pôn.

+ Lưu vực 2 (suối Ra Loang): Có diện tích lưu vực 1.359 ha. Bao gồm khu vực phía Bắc và Nam đường Tỉnh lộ 586, khe Ra Loang, Sê Rôn, Ra Poang và Ra Tiêng đổ về hồ Lìa. Sau đó thoát về hạ lưu hồ Lìa ra suối Ra Loang rồi đổ ra sông Sê Pôn.

- Hệ thống thoát nước: Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế riêng hoàn toàn, bao gồm: Rãnh - hố thu - hố ga - đường cống - cửa xả; Hệ thống thoát nước mưa bố trí ngầm dưới vỉa hè, sử dụng hệ thống ống bê tông ly tâm đúc sẵn

có đường kính D600, D800, D1.000, D1.200; Công xả thoát nước có đường kính D1.500 và cửa xả ra các hồ, suối, khe.

- Quy hoạch xây dựng hồ đập thủy lợi trên khe Ra Poang thuộc thôn A Xóc Lìa.

g) Thoát nước thải:

- Lưu lượng nước thải: Tổng lưu lượng thoát nước thải giai đoạn ngắn hạn là 1.200 m³/ngày; dài hạn đến năm 2045 là 2.600 m³/ngày.đêm.

- Nhà máy xử lý nước thải: Xây dựng trạm xử lý nước thải với công suất 2.600 m³/ngày.đêm, giai đoạn ngắn hạn có công suất 1.200 m³/ngày.đêm nằm ở 2 lưu vực thoát nước.

- Nước thải y tế: Được thu gom và xử lý riêng, chất lượng nước sau khi xử lý bảo đảm yêu cầu về môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận hoặc đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa.

- Nước thải công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Nước thải phát sinh được thu gom và xử lý riêng tại các khu, cụm công nghiệp, bảo đảm các yêu cầu về môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

- Xây dựng hệ thống thoát nước sinh hoạt được thiết kế riêng hoàn toàn, sử dụng đường ống nhựa cứng có đường kính D200÷D500 để truyền dẫn và thu gom nước thải.

h) Xử lý chất thải rắn (CTR) và nghĩa trang:

- Vị trí khu xử lý chất thải rắn: Quy hoạch 02 vị trí thu gom xử lý chất thải, gồm vị trí phía Tây (thôn Kỳ Tăng) và phía Đông (thôn A Sóc Lìa).

- Nghĩa trang: Quy hoạch mới 01 nghĩa trang nhân dân tại thôn Kỳ Tăng. Đối với nghĩa địa hiện hữu xen lẫn trong dân cư sẽ dần dần di dời theo các giai đoạn quy hoạch.

i) Thông tin liên lạc:

Xây dựng hệ thống viễn thông đồng bộ với các hệ thống hạ tầng khác hướng tới phát triển đô thị thông minh phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 33:2019/BTTTT Lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông, Quyết định số 2902/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và các quy định khác:

- Cáp: Xây dựng tuyến cáp quang đi ngầm (đường ống + hố ga cáp); Các đường cáp được chôn ngầm đi trong hệ thống cống bê để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan.

- Tuyến cống bê: Đầu tư xây dựng mới các tuyến cống bê trong khu vực, các tuyến cống bê có dung lượng là 2 ống D50 được đi một hoặc hai bên hè đường tùy theo nhu cầu; Khoảng cách các bể cáp trung bình từ 70m đến 120m; Sử dụng ống nhựa HDPE có đường kính phù hợp với mạng lưới cáp quang. Các

tuyến cống bề sẽ được đi ngầm dưới độ sâu $\geq 0,7\text{m}$ đối với lòng đường và $\geq 0,5\text{m}$ đối với dưới vỉa hè hoặc giải đất phân cách đường.

- Bố trí quỹ đất cho việc xây dựng trạm phát sóng thông tin di động sử dụng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp, phát triển các trạm BTS thân thiện với môi trường kết hợp đèn chiếu sáng dọc các tuyến đường chính trong khu vực quy hoạch.

3.9 - Nội dung quy định quản lý theo đồ án quy hoạch:

Quy định hướng dẫn quản lý đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, bảo vệ, sử dụng hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật theo đúng đồ án Quy hoạch chung đô thị mới Lìa, huyện Hướng Hóa đến năm 2045 (*Quy định quản lý kèm theo đồ án quy hoạch*).

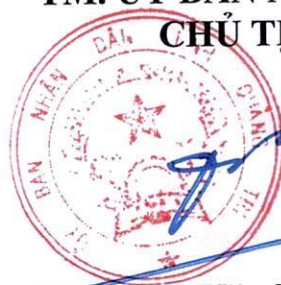
4. Kiến nghị:

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh thông qua Quy hoạch chung đô thị mới Lìa, huyện Hướng Hóa đến năm 2045 làm cơ sở để UBND tỉnh trình Bộ Xây dựng lấy ý kiến thống nhất về đồ án và triển khai các bước tiếp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Võ Văn Hưng